

Số: 03/2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 137/2025/NĐ-CP, Nghị định số 116/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Báo cáo thẩm tra số 88/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người làm cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mức thù lao và nguồn kinh phí thực hiện

1. Cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng theo mức lương cơ sở như sau:

a) Mức 0,5 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

b) Mức 0,4 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.

c) Nhân viên y tế thôn, bản hoặc các cộng tác viên khác trên địa bàn kiêm cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết giữa các bên, mức thù lao kiêm nhiệm không vượt quá mức thù lao hằng tháng được quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 28, 29 mục IX Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NgT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi